

USING SOME POSITIVE TEACHING METHODS IN DESIGNING MANUAL DOCUMENT OF MARXIST-LENINIST PHILOSOPHY FOLLOWING THE DIRECTIONS OF OUTPUT STANDARD

VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC TRONG THIẾT KẾ TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN HỌC MÔN TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN THEO ĐỊNH HƯỚNG CHUẨN ĐẦU RA

Nguyễn Thị Như Nguyệt
Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *The output standard of the Marxist-Leninist Philosophy subject is an important link forming the output standard of the higher education program. Output standards have a close relationship with active teaching methods. Therefore, the article will mention the necessity of applying active teaching methods in the design of study guides for Marxist-Leninist Philosophy subject to output standards and at the same time applying a number of methods. Active teaching methods and some notes when applying active teaching methods in designing study guides for Marxist-Leninist Philosophy subject to output standards will be able to help first-year students to have an orientation good in the process of studying and practicing in a university environment.*

Keywords: *Active teaching methods, Manual document, Marxist-Leninist philosophy, output standard.*

TÓM TẮT: *Chuẩn đầu ra của môn Triết học Mác-Lênin là một mắt xích quan trọng hình thành nên chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra có mối quan hệ chặt chẽ với phương pháp dạy học tích cực. Vì vậy, bài viết sẽ đề cập đến tính tất yếu của việc vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong thiết kế tài liệu hướng dẫn học tập môn Triết học Mác-Lênin theo định hướng chuẩn đầu ra đồng thời vận dụng một số phương pháp dạy học tích cực và một số lưu ý khi vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong thiết kế tài liệu hướng dẫn học tập môn Triết học Mác-Lênin theo định hướng chuẩn đầu ra nhằm giúp sinh viên năm thứ nhất có định hướng tốt trong quá trình học tập và rèn luyện ở môi trường đại học.*

Từ khóa: *Phương pháp dạy học tích cực, tài liệu hướng dẫn, Triết học Mác-Lênin, chuẩn đầu ra.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, chuẩn đầu ra được sử dụng ngày càng phổ biến trong việc phát triển hệ thống trình độ quốc gia, chương trình đào tạo, học phần, tiêu chuẩn nghề, hướng nghiệp và tư vấn nghề. Công khai chuẩn đầu ra là công khai trách nhiệm về chất

lượng đào tạo của nhà trường cũng như của ngành giáo dục, trước hết là đối với chính người học, sau là đối với xã hội và những người thụ hưởng và sử dụng sản phẩm đào tạo của nhà trường.

Chuẩn đầu ra có ý nghĩa quan trọng trong quá trình đổi mới giáo dục. Chuẩn

đầu ra định hướng tất cả các hoạt động đào tạo từ việc triển khai giảng dạy, phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra – đánh giá. Vì vậy, để đáp ứng khung trình độ quốc gia Việt Nam, chương trình đào tạo các ngành nói chung và môn Triết học Mác-Lênin nói riêng cũng cần được xây dựng theo hướng tiếp cận chuẩn đầu ra. Thiết kế tài liệu hướng dẫn học tập môn Triết học Mác-Lênin theo định hướng chuẩn đầu ra là một việc làm cần thiết nhằm cụ thể hóa yêu cầu đó. Trên cơ sở vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, giảng viên sẽ thúc đẩy năng lực tự học và tăng cường rèn luyện các kỹ năng mềm thiết yếu cho sinh viên, đáp ứng chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, thái độ, mức độ tự chủ và trách nhiệm của sinh viên sau khi học xong môn Triết học Mác - Lênin, góp phần vào chuỗi chuẩn đầu ra của chuyên ngành mà các em đang theo học.

2. NỘI DUNG

2.1. Tính tất yếu của việc vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong thiết kế tài liệu hướng dẫn học tập môn Triết học Mác - Lênin theo định hướng chuẩn đầu ra

Chương trình theo chuẩn đầu ra của NIER (Viện Nghiên cứu Giáo dục Quốc gia Nhật Bản) là “cách tiếp cận nêu rõ kết quả, những khả năng hoặc kỹ năng mà người học mong muốn đạt được vào cuối mỗi giai đoạn học tập trong nhà trường ở một môn học cụ thể” [7]. Nói cách khác, chương trình này nhằm trả lời câu hỏi: chúng ta muốn người học biết và có thể làm được những gì?

Ở Việt Nam, theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, “chuẩn đầu ra là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ

năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp” [1].

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng nêu rõ: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học” [6].

Môn Triết học Mác-Lênin có tính khái quát hóa và trừu tượng hóa cao, thậm chí với nhiều sinh viên, đó là môn học khô khan và khó hiểu thì việc thay đổi cách dạy và cách học theo hướng tích cực hóa, thực tiễn hóa, phát triển năng lực người học đáp ứng chuẩn đầu ra lại càng cấp thiết và có ý nghĩa trong xu thế mới. Vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong thiết kế tài liệu hướng dẫn học tập môn Triết học Mác-Lênin theo định hướng chuẩn đầu ra chính là phát huy dạy học phát triển năng lực. Giúp sinh viên chủ động tham gia kiến tạo nội dung kiến thức, vận dụng tri thức vào cuộc sống và hình thành phương pháp tự học để có thể học suốt đời.

Như vậy, mục đích của việc vận dụng phương pháp này là tổ chức các hoạt động học tập của sinh viên (giảng viên tổ chức cho sinh viên hoạt động, tìm tòi, khám phá, thảo luận, trình bày, chia sẻ, phản biện, sáng tạo,...); là chú trọng rèn luyện phương pháp

tự học, giải quyết các tình huống thực tiễn thông qua vận dụng tri thức tổng hợp; là dạy học luôn chú trọng tăng cường học tập cá thể phối hợp với học tập hợp tác đồng thời ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông, sử dụng trang thiết bị hiện đại hỗ trợ việc học; là dạy học luôn có sự kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò. Từ đó, khơi dậy động lực và niềm vui trong nghiên cứu, học tập của sinh viên, nhất là với những môn mang tính trừu tượng, lý luận cao như Triết học Mác-Lênin.

2.2. Vận dụng một số phương pháp dạy học tích cực trong thiết kế tài liệu hướng dẫn học tập môn Triết học Mác-Lênin theo định hướng chuẩn đầu ra

2.2.1. Bản đồ tư duy (Minmap)

Bản đồ tư duy (BĐTD) được Tony Buzan, chuyên gia và tác giả hàng đầu về não và phương pháp học tập, phát triển vào đầu những năm 1970. Đó “là một hình thức ghi chép sử dụng màu sắc và hình ảnh, để mở rộng và đào sâu các ý tưởng. Ở giữa bản đồ là một ý tưởng hay hình ảnh trung tâm. Ý tưởng hay hình ảnh trung tâm này sẽ được phát triển bằng các nhánh tượng trưng cho những ý chính và đều được nối với ý trung tâm”[8; tr.14]. Việc vận dụng BĐTD trong dạy học sẽ dần hình thành cho sinh viên tư duy mạch lạc, hiểu biết vấn đề một cách sâu sắc, “định vị trong đầu” được các kiến thức, sự kiện cơ bản, có cách nhìn vấn đề một

cách hệ thống, khoa học, học tốt không chỉ kiến thức trong sách vở mà còn cả từ thực tiễn cuộc sống. Đây là phương pháp tạo hứng thú trong nghiên cứu cho sinh viên, góp phần làm đổi mới và phong phú hơn các phương pháp giảng dạy nâng cao chất lượng giáo dục.

Triết học Mác-Lênin là học phần có vai trò rất quan trọng trong việc hình thành thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng cho sinh viên. Với những ưu điểm vượt trội, BĐTD rất phù hợp trong dạy và học Triết học Mác-Lênin:

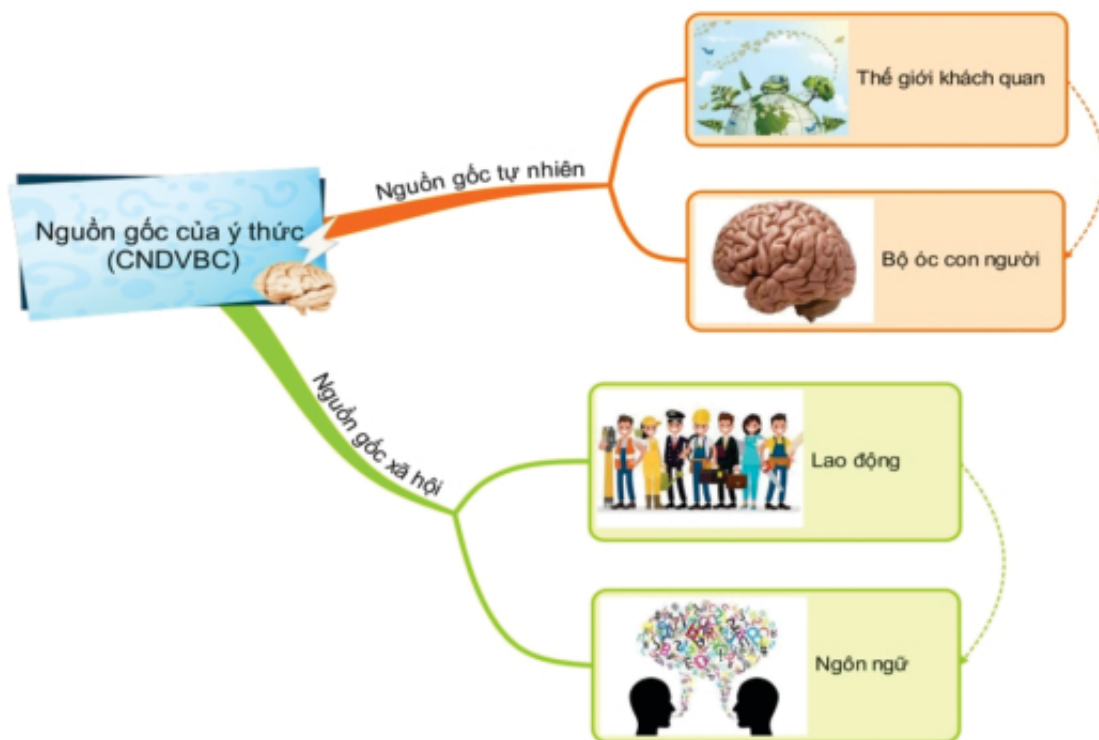
Thứ nhất, BĐTD sẽ hệ thống hóa kiến thức một cách khoa học, ngắn gọn, dễ hiểu thay thế cách học truyền thống thiên về ghi chép rườm rà, nặng nề.

Thứ hai, BĐTD sẽ rèn luyện kỹ năng tư duy khoa học, ghi nhớ sâu sắc, tránh cách học vẹt và tư duy máy móc.

Thứ ba, sử dụng BĐTD sẽ phát huy khả năng tương tác giữa giảng viên và sinh viên, phát huy cao độ tính tích cực chủ động của người học và góp phần phát triển một số kỹ năng mềm cho sinh viên.

Thứ tư, BĐTD có thể sử dụng trong mọi điều kiện dạy và học: trực tiếp trên lớp, trực tuyến, trên bảng, giấy A0,....

Ví dụ: Khi nghiên cứu về “Nguồn gốc của ý thức” theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, giảng viên và sinh viên có thể thiết kế BĐTD như sau:



Với hình ảnh, màu sắc, các nhánh liên kết với nhau, BĐTD có khả năng kích thích sự hứng thú học tập và tính sáng tạo trong nghiên cứu của sinh viên.

2.2.2. Khám phá trên mạng (Webquest)

Ngày nay, WebQuest được sử dụng rộng rãi trong giáo dục phổ thông cũng như ở đại học. Đã có nhiều công trình nghiên cứu và đánh giá tác động của việc sử dụng WebQuest trong dạy học và thấy được hiệu quả của sự vận dụng phương pháp tích cực này vào việc phát triển năng lực của người học.

Với tư cách là một phương pháp dạy học, WebQuest được hiểu là một phương pháp dạy học, trong đó người học tự lực thực hiện trong nhóm một nhiệm vụ về một chủ đề phức hợp, gắn với tình huống thực tiễn. Những thông tin cơ bản về chủ đề được truy cập từ những trang liên kết (Internetlinks) do người dạy chọn lọc từ

trước. WebQuest là một phương pháp dạy học mới, được xây dựng trên cơ sở phương tiện dạy học mới là công nghệ thông tin và Internet. Trong tiếng Việt chưa có cách dịch hoặc cách dùng thuật ngữ thống nhất cho khái niệm này. Trong tiếng Anh, Web nghĩa là mạng, Quest là tìm kiếm, khám phá. Dựa trên thuật ngữ và bản chất của khái niệm có thể gọi WebQuest là phương pháp “khám phá trên mạng”. WebQuest là một dạng đặc biệt của dạy học sử dụng truy cập mạng Internet [3].

Với học phần Triết học Mác-Lênin, WebQuest sẽ làm sinh động, phong phú hơn cho những kiến thức của môn học. Thông qua đó sinh viên có cơ hội phát triển những khả năng tư duy như so sánh, phân loại, suy luận, kết luận, phân tích sai lầm, chứng minh, tóm tắt, phân tích quan điểm. Quá trình học tập của sinh viên là quá trình tích cực và kiến tạo, mang tính xã hội và

tương tác cũng như định hướng tự nghiên cứu và khám phá trên cơ sở các chủ đề gắn với tình huống thực tiễn, mang tính phức hợp mà giảng viên yêu cầu.

Ví dụ: Khi nghiên cứu về “Tính sáng tạo của ý thức con người”, giảng viên có thể sử dụng phương pháp WebQuest để yêu cầu sinh viên như sau:

Hãy xem các video và thảo luận các câu hỏi sau:

[1]

<https://www.youtube.com/watch?v=c1yDIISIUTc> (Nổi tiếng nhờ biến thức ăn thành tranh nghệ thuật)

[2]

<https://www.youtube.com/watch?v=h6cv5jgijrc> (Top 12 công trình kiến trúc hoành tráng và độc đáo nhất thế giới)

[3]

https://www.facebook.com/ytuongsangtaoz/videos/420810826392269/?extid=NS-UNK-UNK-UNK-AN_GK0T-GK1C&ref=sharing (Ý tưởng tái chế từ những thứ không ngờ tới)

a/ Sức sáng tạo của con người được biểu hiện như thế nào?

b/Theo anh (chị), cần làm gì để phát huy tính năng động, sáng tạo của ý thức con người?

WebQuest sẽ định hướng hứng thú, tích cực hóa động cơ học tập của sinh viên, từ đó sinh viên tự điều khiển, tự lực hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2.2.3. Thảo luận nhóm

Thảo luận nhóm là phương pháp được sử dụng rất phổ biến. Giảng viên tổ chức cho sinh viên hoạt động thảo luận nhóm để các em tham gia một cách chủ động vào quá trình học tập, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, ý kiến và đưa ra ý kiến chung của nhóm về giải quyết vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

Thảo luận nhóm làm tăng tính khoa học của tri thức triết học, làm cho kiến thức trở nên sâu sắc, bền vững, dễ nhớ, nhớ nhanh hơn do sinh viên được giao lưu, học hỏi lẫn nhau. Đồng thời, thảo luận nhóm còn rèn luyện cho sinh viên kỹ năng biết lắng nghe, phê phán, tự nhận thức, tự điều chỉnh, kỹ năng thuyết trình.... và làm cho sinh viên mạnh dạn hơn trong giao tiếp. Thảo luận nhóm là phương pháp có ưu thế trong việc hình thành, phát triển cho sinh viên các năng lực như: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Ví dụ: Với các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật, giảng viên có thể phân chia từng cặp phạm trù để sinh viên làm việc nhóm theo yêu cầu về nội dung và hình thức. Các nhóm chuẩn bị ở nhà (có minh chứng làm việc nhóm), báo cáo thuyết trình trên lớp (có thể bằng Powerpoint hoặc giấy A0,...). Nhóm 1: Cái chung và cái riêng; Nhóm 2: Nguyên nhân và kết quả; Nhóm 3: Tất nhiên và ngẫu nhiên; Nhóm 4: Nội dung và hình thức; Nhóm 5: Bản chất và hiện tượng; Nhóm 6: Khả năng và hiện thực.

Phương pháp học tập theo nhóm tạo không khí học tập sôi nổi, bình đẳng và gần gũi, trạng thái tâm lý học tập tốt. Giờ học trở thành quá trình học hỏi lẫn nhau chứ không phải là sự tiếp thu thụ động từ giảng viên.

2.2.4. Giải quyết vấn đề

Rubinstein đã nói: “Tư duy chỉ bắt đầu khi xuất hiện tình huống có vấn đề”. Việc giải quyết vấn đề có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phát triển tư duy và nhận thức của con người. Trong giáo dục, dạy học giải quyết vấn đề trở thành một trong những phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực tư duy sáng tạo, năng lực

giải quyết vấn đề của người học. Người học tự phát hiện ra vấn đề hoặc được đặt trong một tình huống có vấn đề, thông qua việc giải quyết vấn đề đó giúp người học lĩnh hội tri thức, kỹ năng và phương pháp nhận thức. Bên cạnh đó, phương pháp này còn góp phần tích cực vào việc rèn luyện tư duy phê phán, tính chủ động và hình thành tư tưởng, thái độ tích cực cho người học. Trên cơ sở sử dụng vốn kiến thức và kinh nghiệm đã có, người học sẽ xem xét, đánh giá, thấy được vấn đề cần giải quyết.

Đây là phương pháp dạy học có thể phát triển được khả năng tìm tòi, xem xét dưới nhiều góc độ khác nhau. Trong khi phát hiện và giải quyết vấn đề, người học sẽ huy động được tri thức và khả năng cá nhân, khả năng hợp tác, trao đổi, thảo luận với bạn bè để tìm ra cách giải quyết vấn đề tốt nhất. Năng lực giải quyết vấn đề là một năng lực có vị trí hàng đầu để con người thích ứng được với sự phát triển của xã hội.

Ví dụ sau khi nghiên cứu xong phần “Sự phát triển của lực lượng sản xuất trong lịch sử”, giảng viên đặt vấn đề liên quan đến bài học cho sinh viên:

1. Khoa học có liên quan gì đến lực lượng sản xuất không?

2. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động đến sự phát triển của lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay như thế nào?

3. Sinh viên cần có thái độ và trách nhiệm như thế nào để góp phần vào sự phát triển của lực lượng sản xuất?

Trước các tình huống có vấn đề đó, sinh viên phải trải qua quá trình tích cực suy nghĩ, tích cực tìm tòi, khám phá các phương án, biện pháp để giải quyết trong tư duy một cách trọn vẹn. Mỗi phương án sẽ khắc sâu thêm kiến thức đã học và quan trọng hơn là

biết vận dụng kiến thức đó vào thực tế cuộc sống, lí giải được các vấn đề xảy ra trong thực tiễn.

2.2.5. Dự án

Đầu thế kỷ XX, các nhà sư phạm Mỹ đã xây dựng cơ sở lý luận cho phương pháp dự án (the project method) và coi đó một phương pháp dạy học quan trọng để thực hiện quan điểm dạy học lấy người học làm trung tâm. Theo đó, dạy học dự án là phương pháp dạy học phức hợp, trong đó dưới sự hướng dẫn của người dạy, người học tiếp thu kiến thức và hình thành kỹ năng thông qua việc giải quyết một bài tập tình huống (dự án) có thật trong đời sống, theo sát chương trình học, có sự kết hợp giữa lý thuyết với thực hành và tạo ra các sản phẩm cụ thể.

Phương pháp dự án có ba đặc điểm cốt lõi là: định hướng sinh viên, định hướng thực tiễn và định hướng sản phẩm. Phương pháp này có ưu điểm là gắn lý thuyết với thực hành, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội; kích thích động cơ, hứng thú học tập của người học; phát huy tính tự lực, tính trách nhiệm; phát triển khả năng sáng tạo; rèn luyện năng lực giải quyết những vấn đề phức hợp; rèn luyện tính bền bỉ, kiên nhẫn; rèn luyện năng lực cộng tác làm việc; phát triển năng lực đánh giá.

Triết học là sự diễn tả thế giới quan bằng lý luận. Và lý luận đó có được chính là xuất phát từ sự khái quát sự vận động và phát triển của thực tiễn. Do vậy, khi nghiên cứu kiến thức triết học, việc sử dụng phương pháp dự án sẽ càng làm cho sinh viên hiểu sâu sắc hơn về mối liên hệ giữa lý luận và thực tiễn. Sản phẩm dự án thuộc lĩnh vực triết học hoặc là định tính hoặc là định lượng nhưng đều nói lên xu thế phát triển và định hướng hành động tích cực

trong tương lai. Thông qua dự án, sinh viên có cơ hội tiếp cận với phương pháp nghiên cứu khoa học, rèn luyện tinh thần làm việc nghiêm túc và có trách nhiệm.

Ví dụ, để chuẩn bị cho nội dung nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và nguyên lý về sự phát triển, giảng viên có thể định hướng kiểu dự án tìm hiểu hoặc dự án nghiên cứu cho các nhóm sinh viên theo các chủ đề:

- Trong tự nhiên: tìm hiểu hiện tượng hạt đậu nảy mầm (gợi ý: thực hành thí nghiệm, quan sát hiện tượng, giải thích hiện tượng, rút ra kết luận, định hướng sản phẩm,...).

- Trong đời sống xã hội: nghiên cứu tác động của mạng xã hội đối với sinh viên hiện nay (gợi ý: nghiên cứu tác động tích cực, tác động tiêu cực, đánh giá xu thế, tham vấn,...).

Khi thực hiện dự án, sinh viên đặt mình vào vai trò của nhà khoa học thực sự để tự lực nghiên cứu, khám phá, giải quyết vấn đề, hứng thú với sản phẩm của dự án, từ đó biết trân quý các giá trị mà bản thân và nhóm thực hiện.

2.3. Lưu ý khi vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong thiết kế tài liệu hướng dẫn học môn Triết học Mác-Lênin theo định hướng chuẩn đầu ra

Thứ nhất, mỗi phương pháp dạy học tích cực có những ưu, nhược điểm và giới hạn sử dụng riêng, chúng lại có mối quan hệ biện chứng với nội dung dạy học. Vì vậy, khi vận dụng các phương pháp giảng viên cần phối hợp đa dạng, linh hoạt các phương pháp, trong đó chú trọng đến việc sử dụng các phương pháp đặc thù của nội dung bài học triết học.

Thứ hai, đặc điểm chung của các phương pháp dạy học tích cực là tích cực

hóa hoạt động của người học, cho nên giảng viên phải xác định mình là người tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho sinh viên, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích sinh viên tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, rèn luyện thói quen và khả năng tự học.

Thứ ba, để sinh viên hiểu và thao tác hiệu quả các phương pháp học tập tích cực, giảng viên cần hướng dẫn kỹ trước cho các em cách vận dụng. Có thể hướng dẫn trực tiếp trên lớp, có thể hướng dẫn thông qua các nhóm zalo lớp bằng các đường link cụ thể. Bằng nhiều hình thức khác nhau, giảng viên giúp sinh viên tiếp cận các phương pháp nghiên cứu với mục đích cốt lõi là rèn luyện năng lực tự học ngay từ năm thứ nhất và hình thành thói quen tự học suốt đời.

Thứ tư, giảng viên cần tôn trọng tính khác biệt, sáng tạo của sinh viên trong quá trình triển khai các phương pháp dạy học tích cực. Giảng viên đánh giá đúng và có thái độ trân trọng những thành quả của các em là đòn bẩy kích thích tư duy sáng tạo và thúc đẩy hứng thú học tập của sinh viên. Tránh hiện tượng chê bai, so sánh quá mức hoặc khen quá mức.

Thứ năm, sinh viên phải tự giác nâng cao tính tích cực, chủ động trong học tập. Chỉ có tự ý thức cao về trách nhiệm của bản thân và hình thành được động cơ học tập đúng đắn thì sinh viên (nhất là sinh viên năm thứ nhất) mới có thể vượt qua mọi khó khăn, trở ngại trong môi trường học tập mới.

3. KẾT LUẬN

Chuẩn đầu ra sẽ cung cấp những đặc trưng cần thiết, cho phép sinh viên biết đó là những thứ họ sẽ học và được trang bị và để đạt mức độ đặc trưng đó thì việc vận dụng các phương pháp học tập tích cực được xem như là “chìa khóa vàng” cần thiết. Thông

qua việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực khi nghiên cứu môn Triết học Mác-Lênin, giảng viên và sinh viên đều có nhiều cơ hội hơn để phát triển năng lực và phẩm chất. Đặc biệt với sinh viên năm thứ nhất, các em không chỉ được bồi dưỡng thế

giới quan triết học Mác-Lênin mà còn được tiếp cận phương pháp luận khoa học và cách mạng tạo tiền đề thuận lợi cho những năm học tiếp theo trên giảng đường đại học nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học. Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Triết học Mác-Lênin, Nxb Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2014), Tài liệu tập huấn Dạy học tích hợp ở trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4] Lê Khánh Bằng (2001), Phương pháp dạy học và dạy cách học ở Đại học, NXB ĐHSP Hà Nội.
- [5] Chính phủ, Khung trình độ quốc gia Việt Nam (2016), Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.
- [6] Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới văn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
- [7] An International Comparative Study of School Curriculum, NIER, Tokyo, 1999, p.33.
- [8] Tony Buzan (2018), Bản đồ tư duy trong công việc, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.

Lời cảm ơn:

Nghiên cứu được hỗ trợ bởi đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở Trường Đại học Quảng Bình năm học 2021 - 2022, mã số CS.03.2022.

Liên hệ:

ThS. Nguyễn Thị Như Nguyệt

Khoa Luật, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 312 Lý Thường Kiệt, Đồng Hới, Quảng Bình

Email: nhunguyet0803@gmail.com

Ngày nhận bài: 17/4/2022

Ngày gửi phản biện: 19/4/2022

Ngày duyệt đăng: 27/6/2022